

SỰ VA CHẠM CỦA QUY CHUẨN XÃ HỘI VÀ QUY CHUẨN NHÀ TRƯỜNG

• PGS. TS. LÊ SƠN

• TS. NGUYỄN TRỌNG THUYẾT

1. Va chạm đầu năm

Khi chúng ta đang hồ hởi đón chào một năm học mới với niềm hi vọng về những sự tươi sáng tốt lành thì trên báo chí xuất hiện tin tức làm cả ngành giáo dục choáng váng: Ở một trường học nọ, những học sinh chưa đóng tiền bán trú (700.000đ/tháng) không được ăn trưa, thầy hiệu trưởng giải thích có 560 phụ huynh đăng kí con bán trú, song mới có 369 em đóng tiền, nên “chúng tôi thông báo cho nhà bếp nấu 369 suất ăn có thêm 50 suất dự phòng, nhà trường không đủ kinh phí ứng trước cho phụ huynh.” (Báo Tuổi trẻ 16/9/2009). Còn nhớ năm học trước, một trường mẫu giáo đã không cho trẻ em dự lễ khai giảng nếu chưa có biên lai đóng học phí. Rồi lại hiện tượng động trời, một sinh viên tạt axit vào mặt thầy giáo ngoại ngữ làm bỏng nặng. Có tác giả kêu lên “cả ngành giáo dục bị tạt axit vào mặt”. Dĩ nhiên, hành vi man rợ ấy phải được trừng trị, chẳng có lí lẽ nào có thể bào chữa nhất là sinh viên này đã phải thi lại 28 môn và trên 20 lần gọi điện thoại về nhà thầy xin cứu giúp. Báo chí dư luận lại đổ xô vào phê phán tâm lí hám bằng cấp? Có điều gì không ổn đây? Xem xét một sự kiện xã hội không thể cô lập khỏi hiện tượng xã hội khác - như E. Durkheim đã chỉ ra. Theo một nguyên tắc duy lí đến lạnh lùng thì nhà trường và các thầy đều nghiêm túc, đúng quy chuẩn, chẳng bao giờ sai cả. Sự thực, thầy giáo, nhà trường bao giờ cũng mong điều tốt đẹp cho trẻ em. Song chúng ta đang sống đồng thời trong hai thế giới khác nhau, một thế giới với quy chuẩn xã hội chiếm ưu thế trong môi trường giáo dục và một thế giới với quy chuẩn thị trường tạo ra các quy tắc trao đổi cho sự ứng xử? Các trường hợp trên là sự va chạm giữa hai hệ quy chuẩn. Trong cuộc sống, chúng ta cũng thường gặp nhiều trường hợp phải cân nhắc giữa quan hệ tình cảm thân thiện nồng ấm với quan hệ “tiền trao cháo múc”, “cưa đứt đục suốt”, sòng phẳng theo quy chuẩn thị trường trong khi ra một quyết định, và chúng ta thường rất bối rối, lúng túng.

2. Thế nào là quy chuẩn xã hội và quy chuẩn thị trường?

2.1. *Ranh giới mỏng manh*: Theo các học giả Mỹ (Margaret Clark - Tiến sĩ giáo dục; Judson Mills - nhà điện ảnh; Alan Fiske - Tiến sĩ tâm lí), các quy chuẩn xã hội bao gồm những yêu cầu thân thiện giữa con người với con người. Các quy chuẩn xã hội được ẩn kín trong bản chất xã hội, thường ấm áp nhưng rất mờ ảo về giới hạn, nó không đòi hỏi đáp ứng tức thời.

Quy chuẩn thị trường dựa trên sự trao đổi sòng phẳng như: lương thưởng, học phí, giá cả, tiền nhà, tiền lãi, chi phí, lợi nhuận - đó là sự vận hành theo cơ chế thị trường bao hàm cả sự tự lực, sáng tạo. Giáo sư kinh tế học đại học MIT đã nêu một ví dụ của sự lẫn lộn giữa làn ranh giới mỏng manh của hai quy chuẩn trên.

Trong một buổi hội Lễ Tạ ơn vui vẻ của gia đình kéo dài tận đến chiều, chàng rể đứng lên nhìn mẹ vợ triu mến rồi từ từ rút ví: “Mẹ, vì tất cả tình yêu mẹ dành cho bữa tiệc này, con nợ bao nhiêu nhỉ?” Không khí bỗng lặng đi. Anh gơ xấp tiền và nói: “Mẹ xem 300 đô la có đủ không? có lẽ con nên gửi mẹ 400 đô la”. Một li rượu đổ. Bà mẹ đứng lên mặt đỏ bừng bừng, chị dâu ném cho anh một cái nhìn giận dữ, đứa cháu gái bật khóc. Có lẽ năm sau phòng sẽ lạnh tanh trong buổi Lễ Tạ ơn.

Tại sao một bữa tiệc đang vui vẻ như vậy lại tan biến vì một lời đề nghị trả tiền? Ở đây quan hệ thân thiện yêu thương đã bị đẩy sang quan hệ trao đổi “tiền trao cháo múc”. Tương tự như vậy, không khí một ngày lễ khai giảng như một ngày hội náo nhiệt tương bừng bỗng nhiên tan biến vì việc ngăn cản của bảo vệ đối với học sinh và phụ huynh không cầm trong tay tờ biên lai đóng học phí.

2.2. Tác động của quy chuẩn xã hội và quy chuẩn thị trường

Để có thể hiểu và đo đạc được ảnh hưởng trên đến hành vi con người, chúng ta xem xét các thực nghiệm dưới đây của các nhà kinh tế học.

1/ Thực nghiệm của Dan Arieli (Đại học MIT) và James Heyman (Đại học Saint Thomas):

- Mục đích thực nghiệm nhằm đánh giá quy chuẩn xã hội và quy chuẩn thị trường ảnh hưởng thế nào đến hành vi của sinh viên

- Nội dung thực nghiệm: Ba nhóm sinh viên A, B, C sẽ dùng nhấp con chuột di chuyển vòng tròn ở bên trái màn hình sang thả vào một ô vuông trên góc phải màn hình. Khi vòng tròn đặt trọn trong ô vuông thì nó sẽ biến mất và xuất hiện vòng tròn tiếp ở chỗ cũ. Thời gian trong 5 phút xem nhóm nào đạt được nhiều vòng tròn nhất.

+ Nhóm A được trả 5 đô la ngay khi bước vào phòng, "tiền trao cháo múc".

+ Nhóm B cũng được trả tiền ngay nhưng thấp hơn 10 lần - 50 xu

+ Nhóm C được giới thiệu nhiệm vụ do yêu cầu xã hội, không có thù lao, không trả công.

- Kết quả:

+ Nhóm A: trung bình đạt 159 vòng

+ Nhóm B: trung bình đạt 101 vòng. Như vậy là những người được trả tiền nhiều hơn thì có động lực làm việc nhiều hơn (50%)

+ Nhóm C: trung bình thả được 169 vòng. Họ đã đạt thành tích cao hơn rất nhiều so với nhóm được trả 50 xu dù cho "vác tù và hàng tổng".

Các tác giả kết luận:

Mọi người thường làm việc vì một lí do nào đó hơn là vì sức nặng của tiền bạc. Nhóm C làm việc dựa trên quy chuẩn xã hội chứ không vì tiền. Nhóm B được trả 50 xu vì vậy, họ đã tự điều chỉnh và làm việc không tận tâm "tiền nào của ấy". Dĩ nhiên, họ có thể đạt kết quả cao hơn nhiều, song khi quy chuẩn thị trường tham gia vào quy chuẩn xã hội lập tức bị đẩy ra ngoài.

2/ Thực nghiệm 2 của Dan và James

Hai tác giả trên quyết định tiếp tục thực nghiệm trên với sự thay đổi biến số. Lần này không trả tiền mà tặng quà cho các nhóm. Nhóm A: thanh socola Godvina (trị giá 5 đô la), nhóm B: một gói kẹo (giá 50 xu). Kết quả: cả 3 nhóm đều làm việc chăm chỉ bất chấp nhận được thanh socola nhỏ hơn (nhóm A: 169 vòng, nhóm B: 162 vòng) hay nhóm C: không có gì cả (168 vòng). Không ai cảm thấy bị xúc phạm vì món quà nhỏ, thanh socola đã giúp họ tránh xa quy chuẩn thị trường, không nghĩ đến chuyện tiền nong.

3/ Thực nghiệm phạt tiền vì đón con muộn

Thực nghiệm do giáo sư Uri Greenzy (Đại học California) và Aldo Rustichini (Đại học Minnesota) thực nghiệm tại 10 trường mẫu giáo tại Haifa (Israel).

Các trường mẫu giáo tại Haifa quy định phụ huynh phải đón con trước 4h chiều, nhưng các trường luôn có phụ huynh đến muộn. Trẻ em thấp thỏm chờ bố mẹ, nhà trường phải cử ít nhất 1 giáo viên ở lại trông coi. Các nhà kinh tế đề nghị phạt tiền mỗi lần đón con muộn là 3 đô la nếu trễ quá 10 phút.

Trong 4 tuần đầu các chuyên gia chỉ theo dõi số phụ huynh đến muộn trong 10 trường, trung bình có 8 lượt/tuần đến muộn ở mỗi trường. Sau khi áp dụng hình phạt thì điều vô cùng ngạc nhiên là số người đến muộn nhiều hơn, trên 20 lượt/tuần - gấp đôi mức trung bình khi chưa phạt.

Từ quy chuẩn xã hội cam kết đón con đúng giờ, người đến muộn sẽ cảm thấy sai trái, day dứt (cảm giác tội lỗi sẽ là cách hiệu quả đảm bảo sự tuân thủ). Nhưng việc sử dụng phạt tiền, đã vô hình thay thế quy chuẩn xã hội bằng quy chuẩn thị trường. Chậm 1 chút nhưng họ đã trả công cho trường theo định mức 3 đô la rồi còn gì. Chỉ bằng 3 đô la họ đã "mua đứt" cảm giác tội lỗi. Hơn nữa, số tiền nhỏ nhoi đó khiến họ nghĩ việc đón con muộn cũng chẳng có gì là vấn đề lớn, tại sao phải rút ngắn cuộc vui hay buổi tennis?

Đến tuần nghiên cứu thứ 17, các chuyên gia bỏ mức phạt 3 đô la, liệu cảm giác tội lỗi và quy chuẩn xã hội có quay lại không? Điều ngạc nhiên hơn là họ vẫn đến muộn, thậm chí còn tăng lên. Như thế là cả chuẩn xã hội và cả mức phạt đều bị xoá bỏ: trường "mất cả chì lẫn chài".

Các nhà nghiên cứu kết luận: Khi đưa chuẩn thị trường vào thay thế quy chuẩn xã hội thì quy chuẩn xã hội sẽ ra đi trong một thời gian dài, không dễ thiết lập lại.

Chúng ta đang sống trong hai thế giới: Một thế giới được đặc trưng bởi trao đổi xã hội, thế giới thứ hai được đặc trưng bởi trao đổi thị trường - phải hết sức thận trọng và tỉnh táo khi áp dụng hai loại quy chuẩn này. Nếu đưa các quy chuẩn thị trường vào các trao đổi xã hội thì chúng sẽ phá vỡ các chuẩn xã hội và làm tổn thương các mối quan hệ xã hội và phục hồi hàn gắn lại mối quan hệ xã hội đó là rất khó. Trong ngày hội khai giảng hay đến bữa ăn trưa mà nhà trường gạt các em bé chưa có biên lai đóng học phí ra thì ấn tượng đó còn đọng lại suốt đời. Trong buổi lễ



tạ ơn mà chàng rẽ rút tiền ra để xem như hết nợ với mẹ vợ thì là sẽ khó quên được trong nhiều năm.

4/ Không nên lẫn lộn

Ở nước ta, xu thế thị trường đang có chiều hướng ngày một tăng trong giáo dục. Sống trong cơ chế thị trường, chúng ta phải biết vận dụng các yếu tố tích cực của thị trường vào quản lí giáo dục. Ví dụ: đào tạo phải gắn với việc làm, vận dụng lí thuyết TMQ đảm bảo từng khâu của toàn bộ quá trình vào quản lí quá trình giáo dục để nâng cao chất lượng, mở rộng huy động các nguồn lực cho giáo dục v.v...

Tuy nhiên, nhà trường không phải và không thể là thương trường. Quy chuẩn xã hội phải bao trùm giáo dục. Bản thân quy chuẩn thị trường không phải là xấu - nó chứa đựng những yếu tố tích cực như: thúc đẩy tính tích cực cá nhân, nâng cao yếu tố tự lực, sáng tạo của cá nhân và chủ nghĩa cá nhân. Tuy nhiên, quy chuẩn thị trường phải minh bạch, công khai, trung thực. Nhà nước quy định giá một sản phẩm và đảm bảo chất lượng. Mọi người đều thoải mái mua bán, ai có nhu cầu và đủ tiền thì "mua". Đó là trao đổi thị trường sòng phẳng, vấn đề chỉ nảy nở trường hợp hàng hoá gian lận, giảm chất lượng, bớt xén trọng lượng. Bộ Giáo dục - Đào tạo đã quy định mức học phí cho từng cấp học phù hợp với thu nhập hiện nay của người dân, hầu như mọi người đều chấp nhận. tuy nhiên đã có rất nhiều mẹo để phá chuẩn. Chủ nghĩa háms lợi vun vén thật tinh ranh đã không bỏ qua các cơ hội đầu năm: nào là tiền đồng phục, học ngoại ngữ, vi tính, câu lạc bộ, cặp sách... lại cả tiền thư viện, tiền màn hình LCD, tiền projector, tiền phụ huynh tự nguyện. Kết quả học tập của sinh viên, học sinh là trách nhiệm của học sinh và thầy giáo là thuộc quy chuẩn xã hội, thế mà sinh viên lại phải đóng tiền thi. Có sinh viên nghèo, sinh viên phải thi lại thầy không chịu trách nhiệm gì hay sao? Thầy có phải đóng tiền không? Vì chưa hết trách nhiệm? Từ quy chuẩn xã hội chúng ta đã đẩy việc học hành, giảng dạy sang quy chuẩn thị trường.

5/ Va chạm toàn cầu

Hiện nay có những khuynh hướng say mê, hăng hái với tư nhân hoá trường công, coi đó là phép mầu giải thoát cho giáo dục thoát khỏi trì trệ. Thực ra tư nhân hoá trường công chỉ là công đoạn cuối cùng của công đoạn tư nhân hoá toàn

câu do Ngân hàng thế giới (WB) và Quỹ tiền tệ thế giới (IMF) chủ xướng từ thời Reagan và Thatcher.

Trong hai thập niên qua, giới kinh doanh đã tước lấy "đủ thứ trên đời" kể cả những thứ là dịch vụ công cơ bản mà trước đây do nhà nước nắm giữ, với kì vọng hưởng lợi: như bệnh viện, nhà tù, vệ sinh. Johan Bastien (Ngân hàng phát triển Châu Âu) nhận xét: "Nếu các công ty đóng chai được không khí chúng ta đang thở, họ cũng dám giành lấy để bán y hệt như đã bán nước lã đóng chai".

Chiến dịch tư nhân hoá trường công ở Mỹ bắt đầu từ những năm 90, dưới hình thức "trường nhượng quyền" (Charter school). Theo đó, nhà nước giao cho một nhóm giáo viên hoặc công ty hoạt động độc lập: tự định chương trình sao cho phù hợp với nhu cầu địa phương, tự tuyển giáo viên theo cách của mình, nhận kinh phí từ ngân sách địa phương. Tuy nhiên, không phải dễ dàng mà bằng vài sắc luật, nghị định có thể xoá bỏ cả một hệ thống trường công, một nền giáo dục đại chúng miễn phí đã tồn tại hàng bao thế kỉ qua. Ngài Milton Friedman (nhà kinh tế học giải Nobel 1976) không nhớ ra nhà trường không phải là thương trường nên đã đích thân đứng ra hô hào cổ súy mong biến hệ thống trường công thành con dê tế thần thị trường. Tuy nhiên, kết quả học tập của các trường này kém hơn học sinh trường công. Khảo sát của các bang Texas, Colorado, Illinois, Masschutes, North Carolina cho thấy, 96% học sinh trường công đạt tiêu chuẩn học tập trong khi đó trường nhượng quyền đạt 66% (theo New York Times 23/11/2004). Đến 2004, bang California đã đóng cửa 60 trường nhượng quyền. Năm 2004-2005 mới có khoảng 3294 trường nhượng quyền ở 40 tiểu bang, (so với 90.001 trường công "cổ điển" tại Mỹ) chiếm 4% tỷ lệ học sinh (theo số liệu của Bộ Giáo dục Mỹ) vỡ mộng trường tư ở Mỹ cùng với vỡ mộng kinh tế thị trường bằng mọi giá dẫn đến khủng hoảng toàn cầu trầm trọng hiện nay.

Hàn Quốc cũng có dự định quy hoạch đại học thành các tập đoàn quốc gia có tính tự trị như các đại học tư nhân song đã bị 1500 giáo sư tập trung ở Seoul phản đối. Theo họ, cách làm trên sẽ tăng học phí, hạn chế dân nghèo vào đại học. Còn ở Liên bang Nga, tháng 8 vừa qua, 162

(Xem tiếp trang 25)